

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 23/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+P4	7:25	19+3	0+0		14+8	0+0	
2		TD5	7:25	21	0+0		21	0+0	
3		P1+CLO+BK5	7:25	22+0+0	0+0+0		14+4+0	0+0+0	chuyen 4 bk10(clo)-bk5
4		P4+P2	7:25	9+13	0+0		7+15	0+0	
5		P5+P1	9:25	13+9	0+0		9+13	0+0	
6		P3+P5	9:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
7		P7+P4	9:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
8		AMD+CLO+P2	11:25	22+0+0	0+0+0		12+5+5	0+0+0	
9		TD3+P1+P7	11:25	9+6+7	0+0+0		5+8+9	0+0+0	
10		TGTH1+AMD+HSD	11:25	5+10+3	0+0+0		3+12+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày P1-5ng, P2-5NG



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: TD3 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Toàn	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HAI	TD3	83	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	TRAN HUU THO	TD3	91	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
3	CHU VAN THANG	TD3	98	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
4	PHAM HUNG DUONG	TD3	99	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN MANH HUNG	TD3	89	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
6	HUYNH AI HUU	TD3					83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN NGOC LY	TD3	96	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
8	VU TIEN DUNG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	KOSHELEV PAVEL	TD3	88	1	11		88	KHOAN	Russian
10	VU QUANG HIEU	TD3	92	1	5		112	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM XUAN HIEU	TD3	95	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN VAN MANH	TD3	90	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
13	NGO DUY NGOC	TD3	85	1	14		58	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM THANH TUNG	TD3	97	1	15		102	KHOAN	Vietnamese
15	LE VAN NGHIA	TD3	900	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN QUANG HUNG	TD3	82	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
17	LE XUAN THANG	TD3	86-87	2	20		82	KHOAN	Vietnamese
18	QUACH THE ANH	TD3	84	1	13		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN THUAN	TD3	93-94	2	16		69	KHOAN	Vietnamese
20	MARZIEV M.	P4	74	1	6		85	KH-THAC	Russian
21	HOANG NGOC TRUONG	P4	73	1	5	40	80	KH-THAC	Vietnamese
22	THAI TRONG BINH	P4	75	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	19	19	161	1.479	0	14		
2	P4	3	3	19	245	40	8		
TOTAL		22	22	180	1.724	40	22		
WEIGHT KG				180	1.724	40			

GRAND TOAL: 1.944 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:45
FLIGHT: 02	TO: TD5	CREW: ĐỨC - VAnh - TDUNG	ETA: 09:35
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MẠNH THĂNG	TD5	11	1	5	80	75	KHOAN	Vietnamese
2	CHUSH MAKSIM	TD5	07	1	5		103	KHOAN	Russian
3	NGUYEN TAN TAI	TD5	18-19	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	BAO NGUYEN LỘC	TD5	10	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN BA HOA	TD5	09	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN CHIEN THANG	TD5	03-04	2	13		70	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN HOA	TD5	05	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ XUÂN ANH	TD5	08	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	PHUNG NGUYEN NGOC	TD5	13	1	3		90	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD5	01	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN HUU LỘC	TD5	02	1	12		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	16	1	8		83	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN CHIEN	TD5	21	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN DINH PHUONG	TD5	12	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN DINH PHUONG	TD5	14	1	8	31	82	CODIEN	Vietnamese
16	ĐO HOAI THANH	TD5	17	1	6		74	DVL	Vietnamese
17	LUU BA XO	TD5	15	1	10		78	DVL	Vietnamese
18	VUONG DINH ĐONG	TD5	24	1	6	38	90	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN VINH	TD5	23	1	4		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN XUAN HANH	TD5	20	1	11		73	PSV	Vietnamese
21	LUONG ANH HAI	TD5	22	1	5		57	PSV	Vietnamese
22	REMENNIKOV FEDOR	TD5	06	1	10		95	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	24	154	1.684	149	21		
TOTAL		22	24	154	1.684	149	21		
WEIGHT KG				154	1.684	149			

GRAND TOAL: 1.987 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: P1 - CLO - BK5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Nam - M.Đức - Thành	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU VAN TOAN	P1					65	D-HANH	Vietnamese
2	TRAN VAN TUNG	P1	200	1	5	40	64	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN XUAN LANH	P1	30	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐINH VAN THANG	P1	33	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
5	LE VAN THANG	P1	38	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
6	LE NGOC HAI	P1	32	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN KHANH DUY	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
8	VI KHAC THANH	P1	44	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU VAN TUAN	P1	75	1	8	105	65	KH-THAC	Vietnamese
10	LE QUANG TIEN	P1	39	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN THANH HAI	P1	35	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
12	HO NGOC HUNG	P1	40	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN CONG PHU	P1	77	1	8		75	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN QUANG	P1	76	1	8		72	CODIEN	Vietnamese
15	TRAN VAN LINH	P1	74	1	5		74	NIPI	Vietnamese
16	NHAM DIEN BIEN	P1	42	1	4		60	NIPI	Vietnamese
17	HOANG VAN LINH	P1	36-37	2	9		65	YTE	Vietnamese
18	LE SI THANH	P1	41	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NAM	P1	43	1	8		74	KH-THAC	Vietnamese
20	HO HUU CHUNG	P1					70	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN QUANG PHUOC	P1	50	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	VU QUANG TUYEN	P1	34	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	22	20	118	1.509	145	14		CHUYEN 04 PAX TU CLO SANG BK5
2	CLO	0	0	0	0	30	4	4	
3	BK5	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	20	118	1.509	175	18		
WEIGHT KG				118	1.509	175			

GRAND TOAL: 1.802 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: P3 - P5	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Nam - M.Đức - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH SONG HAI	P3	43-44	2	20		56	YTE	Vietnamese
2	BUI THE DIEN	P3	57	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM KHÁC ĐOÀN	P3	55	1	5	35	62	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÀO ĐÌNH HUY	P3	58	1	10	50	82	KH-THAC	Vietnamese
5	LAM TUÂN KHAI	P3	59	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	P3	56	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
7	CHAU ĐÌNH TỰ	P3	53	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC VINH	P3	48-49	2	9		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ TAM THUY	P3	46	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P3	52	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG THANH	P3	54	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN TOÀN	P3	47	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
13	ĐỖ HOÀI NAM	P3	42	1	5		64	PSV	Vietnamese
14	VU VAN PHUC	P3	50	1	5		53	PSV	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG ĐIỀN	P3	41	1	5		70	PSV	Vietnamese
16	CAO DUY LUNG	P3	51	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	PHẠM MINH TUÂN	P3	45	1	7		60	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TUÔNG	P5	16-17	2	10		69	YTE	Vietnamese
19	NGUYỄN HOANG VIỆT	P5	19	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
20	LƯƠNG VĂN THANH	P5	18	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔNG XUÂN SINH	P5	15	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
22	HOANG NGỌC ANH CHIẾN	P5	14	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P3	17	19	115	1.112	85	17		
2	P5	5	6	31	347	0	5		
TOTAL		22	25	146	1.459	85	22		
WEIGHT KG				146	1.459	85			

GRAND TOAL: 1.690 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: P5 - P1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - Sơn - Toàn	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ĐÌNH TỬ	P5	81	1	4		78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN NGỌC	P5	71	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
3	DOÀN ĐÌNH PHẠC	P5	69	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN CAO MẠNH	P5	80	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUANG TUYẾN	P5	72	1	12		63	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN QUY TÀI	P5	70	1	12		57	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VĂN CUÔNG	P5	73	1	15		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THẾ HẠNH	P5	75	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU LONG	P5	74	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN ANH PHƯƠNG	P5	78	1	6		67	PSV	Vietnamese
11	ĐỖ KHẮC ĐÀ	P5	77	1	5		66	PSV	Vietnamese
12	ĐÀO XUÂN THANH	P5	79	1	3		68	PSV	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN LƯU	P5	76	1	4		52	PSV	Vietnamese
14	DƯƠNG DUY KHUÔNG	P1	95	1	9		71	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ VĂN TỰ	P1	85	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG NGUYỄN LONG NHAN	P1	93	1	7		125	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐỨC TOANH	P1	92	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
18	HỒ NGUYỄN KHÁNH DUY	P1	87	1	5	20	59	KH-THAC	Vietnamese
19	CHÂU HÙNG HUY	P1	94	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐÌNH HAI	P1	86	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ MINH HIẾU	P1	88	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM NGỌC NHIỀU	P1	89-91	3	19		68	T-TIN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	13	13	98	872	0	9		
2	P1	9	11	64	679	20	13		
TOTAL		22	24	162	1.551	20	22		
WEIGHT KG				162	1.551	20			

GRAND TOAL: 1.733 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: P4 - P2	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:40
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: KHOÀN - ĐNam - Huy	ETA: 09:35
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN NIN	P4	07-08	2	9		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN HUU SY	P4	05-06	2	11		71	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐỨC	P4	01	1	7		92	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN THANH TAM	P4	02-03	2	16	20	65	YTE	Vietnamese
5	HOANG KHAC DU	P4	10	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE VAN CHIEN	P4					72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẠNG HỒNG VIỆT	P4	09	1	5		54	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN BAO TOAN	P4	04	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
9	LAM VAN PHUC	P4	11	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
10	TO TIEN HUNG	P2	39	1	9		80	CODIEN	Vietnamese
11	NGUYEN TRỌNG HIẾU	P2	43	1	5		64	PSV	Vietnamese
12	BUI HUU TRI	P2	36	1	5		60	PSV	Vietnamese
13	HOANG VAN CONG	P2	38	1	6		58	PSV	Vietnamese
14	HOANG QUỐC LONG	P2	40-41	2	11		58	PSV	Vietnamese
15	ĐOÀN THANH TRƯỞNG	P2	42	1	8		50	PSV	Vietnamese
16	MAI VAN TOAN	P2	37	1	7		57	PSV	Vietnamese
17	LE QUANG HA	P2	35	1	7		78	PSV	Vietnamese
18	TÀ TƯỜNG HUNG DUNG	P2	33-34	2	13		85	TẬP CHÍ N	Vietnamese
19	NGUYEN NGOC PHUOC	P2					85	TẬP CHÍ N	Vietnamese
20	TRAN QUANG LONG	P2					88	TẬP CHÍ N	Vietnamese
21	NGUYEN LE TO LOAN	P2	32	1	5		54	D-HANH	Vietnamese
22	ĐO THỊ MAI TRANG	P2					54	D-HANH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	9	11	65	638	20	7		
2	P2	13	12	76	871	0	15		
TOTAL		22	23	141	1.509	20	22		
WEIGHT KG				141	1.509	20			

GRAND TOAL: 1.670 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 10:00
FLIGHT: 07	TO: P7 - P4	CREW: KHOÀN - ĐNam - Huy	ETA: 11:50
VANG-2			

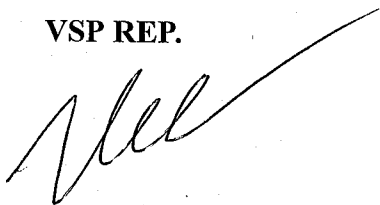
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOAI THANH	P7	87	1	9		60	YTE	Vietnamese
2	HOÀNG MẠNH CUÔNG	P7	86	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH TRỌNG	P7					70	KH-THAC	Vietnamese
4	MAI VĂN SƠN	P7	92	1	3		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN TIẾN HIỆP	P7	88	1	6	65	68	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẠO MINH TUẤN	P4					73	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THƯƠNG	P4	44	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH HAI	P4	51	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
9	HOÀNG THẾ ANH	P4	50	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LAM XUÂN HAI	P4	49	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HÙNG BAY	P4	43	1	8		71	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ HOÀNG PHỤNG	P4					68	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH HAI	P4	48	1	3		57	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH NAM	P4	45	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P4	52-53	2	15		60	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG ĐIỆN	P4					75	PSV	Vietnamese
17	TRẦN VĂN NAM	P4	42	1	5		79	PSV	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN TUYẾN	P4	47	1	5		77	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN TIẾN HỒNG	P4	40	1	3		52	PSV	Vietnamese
20	LƯU ĐÌNH THAI	P4	39	1	5		55	PSV	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN AI	P4	41	1	3		60	PSV	Vietnamese
22	TRẦN CÔNG VƯƠNG	P4	46	1	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	5	4	21	321	65	4		
2	P4	17	15	83	1.130	0	18		
TOTAL		22	19	104	1.451	65	22		
WEIGHT KG				104	1.451	65			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

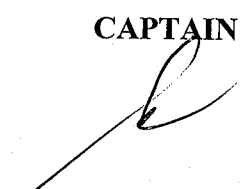
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2024	TO: AMD - CLO - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LTuấn - XTrường - HIẾU	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM VAN AN	AMD	19	1	7	85	69	HLJOC	Vietnamese
2	NGUYEN VO BA LINH	AMD	32-33	2	15		77	HLJOC	Vietnamese
3	PHAM TUAN HA	AMD	36	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRUONG THE HIEN	AMD	41	1	4		73	KH-THAC	Vietnamese
5	DOAN TAN TRI	AMD	37	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN DINH KHANH	AMD	30	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAM ANH NGU	AMD	28	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO BA THANH	AMD	46	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
9	LE VAN LOC	AMD	49-50	2	15		58	THIEN PHU	Vietnamese
10	TRAN VAN NGU	AMD	47-48	2	17		60	THIEN PHU	Vietnamese
11	NGUYEN CONG THANH	AMD	34	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HIEN	AMD	40	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRAN QUOC KHANG	AMD	44-45	2	25		70	KH-THAC	Vietnamese
14	LE VIET THANG	AMD	31	1	9		70	KH-THAC	Vietnamese
15	DAO DUC HUY	AMD	42-43	2	15		64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN MINH HOANG	AMD	38-39	2	17		86	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN QUOC VIET	AMD	22-23	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
18	TANG XUAN HAI	AMD	29	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN NGOC THU	AMD	35	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN HUU PHUOC	AMD	20-21	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	TRUONG VAN BA	AMD	24-25	2	15		71	KH-THAC	Vietnamese
22	LE XUAN TUAN	AMD	26-27	2	14		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	22	32	224	1.482	85	12		
2	CLO	0	0	0	0	0	5		
3	P2	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	32	224	1.482	85	22		
WEIGHT KG				224	1.482	85			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 23/05/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 406	ETD: 12:15
FLIGHT: 09	TO: TD3 - P1 - P7	CREW: QViệt - HTrung - MQUÂN	ETA: 14:05
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN ANH TUẤN	TD3	79-81	3	14		75	DVL	Vietnamese
2	PHAN THANH TỊNH	TD3	73-74	2	19		65	DVL	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	78	1	6		68	DVL	Vietnamese
4	PHAN THANH HÙNG	TD3	71	1	10	15	65	T-TIN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU ĐỨC	TD3	69-70	2	20		77	T-TIN	Vietnamese
6	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	77	1	7		74	PSV	Vietnamese
7	QUÁCH ĐẶC THẠNH	TD3	76	1	3		52	PSV	Vietnamese
8	NGUYỄN TUẤN	TD3	75	1	3		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN TRUNG TÂM	TD3	72	1	7		67	PSV	Vietnamese
10	PHAN HUY ĐẠO	P1	52-53	2	13		54	T-TIN	Vietnamese
11	TRẦN TRUNG KIẾN	P1	50	1	3		72	PSV	Vietnamese
12	LÊ HỒNG MINH	P1	47	1	6		70	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LOAN	P1	46	1	4		45	PSV	Vietnamese
14	PHAN SỸ HOÀN	P1	51	1	6		67	PSV	Vietnamese
15	NGUYỄN THỊ KIM TUYẾN	P1	48-49	2	13		62	PSV	Vietnamese
16	MAI CÔNG LAN	P7	69	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
17	TRỊNH VĂN PHƯỢNG	P7					77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM NGỌC SƠN	P7					75	KH-THAC	Vietnamese
19	LÂM ĐĂNG GIANG	P7	66	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM NGUYỄN HAI DƯƠNG	P7	67	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐẠO TUẤN CHỦ	P7	70	1	3		65	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN QUYỀN	P7	68	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	13	89	610	15	5		
2	P1	6	8	45	370	0	8		
3	P7	7	5	22	490	0	9		
TOTAL		22	26	156	1.470	15	22		
WEIGHT KG				156	1.470	15			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 23/05/2024	TO: TGTH1 - AMD - HSD	AIRCRAFT: 614	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: ATUẤN - TRƯỜNG	ETA: 13:20
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN MINH	TGTH1	06.09	2	19		85	MIỀN NAM	Vietnamese
2	NGUYỄN THE HOANG	TGTH1	07-08.,10	3	19		70	MIỀN NAM	Vietnamese
3	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	11-12	2	19		75	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VIỆT ĐỨC	TGTH1	05	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ QUANG VIỆT	TGTH1	13	1	10	20	75	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG MẠNH PHU	AMD	68	1	12		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN LUÔNG	AMD	66-67	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
8	NGO VĂN BẠC	AMD	69	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TRẠI	AMD	70	1	11		65	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐOÀN HỒNG DƯƠNG	AMD	71-72	2	13		73	KH-THAC	Vietnamese
11	CAO QUANG HUNG	AMD	75	1	13		90	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐỨC TOÀN	AMD	76-77	2	16	18	70	T-TIN	Vietnamese
13	TRẦN CAO TẶNG	AMD	74	1	4		75	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN LAM THĂNG	AMD	73	1	4		85	PSV	Vietnamese
15	LÊ VĂN THIÊN	AMD	65	1	6		65	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐÌNH SONG	HSD	81	1	7		54	KH-THAC	Vietnamese
17	TRƯỜNG ĐỨC HUNG	HSD	82-83	2	10	15	80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN MINH HOÀI	HSD	80	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH1	5	9	75	385	20	3		
2	AMD	10	13	102	748	18	12		
3	HSD	3	4	25	204	15	4		
TOTAL		18	26	202	1.337	53	19		
WEIGHT KG				202	1.337	53			

GRAND TOAL: 1.592 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK21+TD2+CLO	7:25	4+1+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	chuyen 1 TD2-clo
2		TD1+MRM	7:25	16+6	0+0		16+5	0+0	
3		P8+CLO+VSP01	9:25	7+6+5	0+0+0		6+11+5	0+0+0	
4		P1+CLO	9:25	16+0	0+0		1+21	0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2024	TO: BK21 - TD2 - CLO	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - Thành	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN ĐỨC	BK21	98	1	12	70	80	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ HỒNG LINH	BK21	94	1	12	13	80	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUỐC TRÍ	BK21	96-97	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CHI CÔNG	BK21	95	1	9		52	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ HUY	TD2	07	1	13		65	XAY LAP	Vietnamese
6	ĐOÀN MẠNH CƯỜNG	CLO	23	1	11	57	70	SEAMAP	Vietnamese
7	HA HUY BAO	CLO	24	1	5		60	SEAMAP	Vietnamese
8	PADKATILIN A.N	CLO	07-08	2	14		85	KHOAN	Russian
9	PHẠM TIỀN NINH	CLO	22	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM TẤT LỰC	CLO	19-21	3	22		67	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM ĐỨC MINH	CLO	12	1	7		64	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	CLO	15	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	16-17	2	14		80	KHOAN	Vietnamese
14	BUI TRƯỞNG SINH	CLO	18	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN QUYNH	CLO	14	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
16	VOROBYEV SERGEY	CLO	09	1	18		102	KHOAN	Russian
17	SUKHOMLIN IGOR	CLO	05-06	2	25		126	KHOAN	Russian
18	BUI XUÂN DUY	CLO	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN QUANG HIEN	CLO	10-11	2	15		68	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	5	45	282	83	0		CHUYEN 01 PAX TD2-CLO
2	TD2	1	1	13	65	0	0		
3	CLO	14	20	160	1.070	57	22		
TOTAL		19	26	218	1.417	140	22		
WEIGHT KG				218	1.417	140			

GRAND TOAL: 1.775 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2024	TO: TD1 - MRM	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: LHai - Vanh - ĐANG -	ETA: 09:25
CAM-1		TDUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO MINH DÙNG	TD1	74	1	10		66	KHOAN	Vietnamese
2	TRINH HUY TOAN	TD1	69	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
3	THAI ĐỨC TOAN	TD1	79-80	2	5		60	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG NGOC SON	TD1	73	1	2		56	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN VAN GIANG	TD1	65	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
6	LUU THIEN ĐỨC	TD1	67	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG TUAN ANH	TD1	66	1	14		75	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN QUANG THỰC	TD1	70-71	2	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	DƯƠNG MINH ĐỨC	TD1	78	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	HỒ VĂN HẬU	TD1	68	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN THANH LUÂN	TD1	77	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM MINH TRỌNG	TD1	75	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
13	ĐINH XUÂN PHÚ	TD1	76	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO TRƯỜNG GIANG	TD1	72	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
15	VÔ NGỌC THAI SƠN	TD1	63	1	12	48	72	CODIEN	Vietnamese
16	LÊ VIỆT TUÂN	TD1	64	1	10		80	CODIEN	Vietnamese
17	MALYSHEV ALEKSANDR	MRM	60	1	12		98	AMNGR	Russian
18	NGUYEN VIET THAI	MRM	58-59	2	13		59	HONGHA	Vietnamese
19	HOANG BA HUNG	MRM	61-62	2	12		60	HONGHA	Vietnamese
20	TA THAI DUONG	MRM	65	1	6		53	HONGHA	Vietnamese
21	TÔNG VĂN THE	MRM	66	1	14		76	SCHLUMBE	Vietnamese
22	NGUYEN VAN THONG	MRM	63-64	2	20		62	SCHLUMBE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	125	1.099	48	16		
2	MRM	6	9	77	408	0	5		
TOTAL		22	27	202	1.507	48	21		
WEIGHT KG				202	1.507	48			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 26/05/2024	TO: P8 - CLO - VSP01	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: VThắng - XTrường - Thành	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH XUÂN TOÀN	P8	42-44	3	13	12	62	T-TIN	Vietnamese
2	TRẦN QUANG HUY	P8	45-46	2	15		63	T-TIN	Vietnamese
3	NGUYỄN THANH BÌNH	P8	37	1	5		73	PSV	Vietnamese
4	HA VĂN THIÊN	P8	39	1	7		73	PSV	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH TÙNG	P8	40	1	10		75	PSV	Vietnamese
6	ĐỖ ĐẠI DƯƠNG	P8	38	1	4		57	PSV	Vietnamese
7	LUƠNG TRỌNG DƯƠNG	P8	41	1	6		54	PSV	Vietnamese
8	ĐINH NGỌC GIANG	CLO	21	1	10	4	78	KHOAN	Vietnamese
9	HOANG TRUNG THÔNG	CLO	19-20	2	13	9	82	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THẾ NHƯ	CLO	18	1	9		65	KHOAN	Vietnamese
11	ĐINH VĂN THÔNG	CLO	17	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
12	TRƯƠNG HỮU PHƯỚC	CLO	22	1	5		63	YTE	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUẤN	CLO	16	1	5		67	VTB	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN KHAN	VSP01	94	1	7	24	73	PSV	Vietnamese
15	PHẠM HUY ĐÀU	VSP01	93	1	3		68	PSV	Vietnamese
16	BUI QUỐC DƯƠNG	VSP01	27	1	5		55	PSV	Vietnamese
17	VU VĂN THAM	VSP01	95	1	6		59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P8	7	10	60	457	12	6		
2	CLO	6	7	47	428	13	11		
3	VSP01	4	4	21	255	24	5		
TOTAL		17	21	128	1.140	49	22		
WEIGHT KG				128	1.140	49			

GRAND TOAL: 1.317 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2024	TO: P1 - CLO	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐỨC - VAnh - ĐANG -	ETA: 11:45
TRANG-2		TDUNG	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH ĐẠT	P1	76	1	12		73	XAYLAP	Vietnamese
2	VÔ VĂN QUANG	P1	70-71	2	17		64	XAYLAP	Vietnamese
3	PHẠM ANH ĐỨC	P1	64-65	2	12		58	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM NGỌC HÀ	P1	74-75	2	13		64	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN TIỀN DUNG	P1	81-82	2	20		68	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ QUỐC THỤY	P1	68-69	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH QUANG	P1	61	1	7		50	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KIM HÀ	P1	66-67	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN VIỆT HÙNG	P1	79-80	2	20		80	XAYLAP	Vietnamese
10	PHAN ĐANG HUÂN	P1	62-63	2	20		82	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN HÙNG	P1	54-55	2	19		68	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM VĂN KIẾN	P1	58	1	10	18	74	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN KHÁC SƠN	P1	72	1	8	15	57	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ NGUYỄN HUY HOÀN	P1	60	1	15		70	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TIẾN	P1	56-57	2	18		64	XAYLAP	Vietnamese
16	HUYNH KỲ MINH TUÂN	P1	77	1	8	17	65	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	16	26	239	1.066	50	1		
2	CLO	0	0	0	0	47	21		
TOTAL		16	26	239	1.066	97	22		
WEIGHT KG				239	1.066	97			

GRAND TOAL: 1.402 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN